Người ký: Văn phòng Uỷ ban
Email: vpub@danang.gov.vn
03/02/2016 10:32:39 SA GMT

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2016/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 01 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi hỗ trợ công tác cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình, cai nghiện ma tuý tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng;

Xét Tờ trình số 424/TTr-SLĐTBXH ngày 13 tháng 10 năm 2015, Báo cáo số 11/BC-SLĐTBXH ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và ý kiến luận tại cuộc họp giao ban Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố ngày 18 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ công tác cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Mức chi hỗ trợ công tác cai nghiện bắt buộc, tự nguyện tập trung tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06, Khu điều trị bệnh thuộc Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06, Cơ sở quản lý người nghiện ma tuý trong thời gian lập thủ tục xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại các quận, huyện *(theo Phụ lục 1 đính kèm)*.

2. Mức chi hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma tuý tại gia đình - cộng đồng *(theo Phụ lục 2 đính kèm)*.

3. Mức chi hỗ trợ đối với công tác quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú *(theo Phụ lục 3 đính kèm)*.

4. Ngoài các mức chi hỗ trợ được quy định tại Điều này, các nội dung chi khác được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ công tác cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp đảm bảo xã hội ngân sách thành phố, quận, huyện, phường, xã hằng năm.

Điều 3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất mức chi cụ thể đối với nội dung tiền ăn, tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cho học viên tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06 khi chỉ số giá tiêu dùng biến động tăng hoặc giảm trên 10%;

2. Chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, phường, xã và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2014 của UBND thành phố về Quy định mức chi hỗ trợ công tác cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 9821/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2010 của UBND thành phố về ban hành quy định tổ chức cai nghiện, điều trị bệnh cho người nghiện ma tuý bị nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06.

Mức chi hỗ trợ quy định tại Quyết định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã; Giám đốc Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06, Giám đốc Cơ sở quản lý người nghiện ma tuý trong thời gian lập thủ tục xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Lao động-TBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Thành uỷ, TT. HĐND thành phố;
- CT, các Phó CT UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng;
- Trung tâm GD-DN 05-06;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, VX, KTTH, NCPC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Thơ

PHỤ LỤC 1

Mức chi hỗ trợ công tác cai nghiện bắt buộc, tự nguyện tập trung tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06, Khu điều trị bệnh thuộc Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề 05-06, Cơ sở quản lý người nghiện ma tuý trong thời gian lập thủ tục xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại các quận, huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Nội dung	Định mức chi	Ghi chú
A	**TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC - DẠY NGHỀ 05-06**		
I	**Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ**		
1	Phụ cấp thu hút đặc thù		
a	Người làm công tác y tế		
	- Bác sỹ	200% lương ngạch bậc và 02 lần mức lương cơ sở tại thời điểm hiện hưởng	
	- Những người còn lại làm công tác y tế	150% lương ngạch bậc và 01 lần mức lương cơ sở tại thời điểm hiện hưởng	
b	Những người còn lại: Cán bộ lãnh đạo, nhân viên hành chính, kế toán, văn thư..., cán bộ quản lý trực tiếp (nhân viên tư vấn, giáo dục, dạy nghề, hướng dẫn lao động...), cán bộ quản giáo, bảo vệ		
	- Cán bộ có trình độ đại học trở lên	150% lương ngạch bậc	
	- Cán bộ trình độ dưới đại học	100% lương ngạch bậc	
c	Hỗ trợ thêm		
	- Người làm công tác bảo vệ	01 lần mức lương cơ sở	
	- Người làm công tác quản giáo	02 lần mức lương cơ sở	
2	Quân nhân dự bị chưa qua đào tạo chuyên môn được tuyển dụng	Hệ số lương khởi điểm 1,86	
3	Hợp đồng với cựu sĩ quan quân đội, công an	4.000.000 đồng/người/tháng	
4	Hỗ trợ tiền ăn cho công an tăng cường làm nhiệm vụ vòng ngoài tại Trung tâm	30.000 đồng/người/ngày	
5	Hỗ trợ công an theo dõi, quản lý học viên điều trị tại các bệnh viện	100.000 đồng/người/ngày	Thanh toán không quá 5 ngày
6	Chi hỗ trợ lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ bắt, lập hồ sơ, chuyển giao đối tượng là người nghiện ma tuý bỏ trốn vào lại Trung tâm cai nghiện	300.000 đồng/người	

II	**Chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện ma tuý**		
1	Tiền ăn	990.000 đồng/người/tháng	
2	Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị bệnh cơ hội khác (trừ trường hợp đã được điều trị cắt cơn tại Cơ sở quản lý)	1.050.000 đồng/người/lần	
3	Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân		
a	Chăn (phù hợp với điều kiện thời tiết tại nơi cơ sở cai nghiện bắt buộc đóng trụ sở) và màn (sử dụng định kỳ 03 năm/lần); hằng năm, mỗi học viên được cấp 02 chiếc chiếu, 02 bộ quần áo mùa hè, 02 bộ quần áo mùa đông, 03 bộ quần áo lót, 02 khăn mặt, 02 đôi dép nhựa, 02 bàn chải đánh răng, 01 áo mưa ni lông, 01 chiếc mũ cứng, 01 chiếc mũ vải, 02 đôi tất chân và một đôi găng tay. Hàng quý, mỗi học viên được cấp 01 hộp thuốc đánh răng 150 gam, 01 lọ dầu gội đầu loại 200 ml, 01 bánh xà phòng tắm và 01 kg xà phòng giặt	1.800.000 đồng/người/năm	
b	Băng vệ sinh (dùng cho phụ nữ: 02 gói/người/tháng)	30.000 đồng/người/tháng	
4	Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao	70.000 đồng/người/năm	
5	Tiền hỗ trợ mai táng cho người nghiện ma tuý đang cai nghiện mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do tai nạn lao động	8.100.000 đồng/người	
6	Người nghiện ma tuý bị nhiễm HIV/AIDS khi mắc các bệnh nhiễm trùng cơ hội được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, mua sắm vật dụng	250.000 đồng/người/năm	
7	Chi phí học nghề	Thực hiện theo quy định hiện hành của thành phố	
8	Chi phí điện, nước sinh hoạt	80.000 đồng/học viên/tháng	
9	Tiền ăn đi đường, tàu xe đối với người chấp hành xong quyết định về cộng đồng nếu gia đình khó khăn, không có thu nhập	- 40.000 đồng/người/ngày (tối đa không quá 3 ngày) - Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông.	

B	**TẠI KHU ĐIỀU TRỊ BỆNH THUỘC TRUNG TÂM GD-DN 05-06**		
I	**Chế độ đối với lực lượng phục vụ**		
1	Đối với cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại Khu điều trị bệnh, ngoài hưởng các chế độ của cán bộ nhân viên Trung tâm còn được hưởng thêm phụ cấp thu hút đặc thù:		
a	Bác sỹ	50% mức lương ngạch bậc	
b	Nhân viên y tế	50% mức lương ngạch bậc	
c	Nhân viên tư vấn và quản giáo	50% mức lương ngạch bậc	
2	Đối với lực lượng công an thường trực thực hiện theo chế độ của ngành công an; đồng thời được trợ cấp thêm	02 lần mức lương cơ sở/tháng	
II	**Bệnh nhân trong Khu điều trị ngoài hưởng các chế độ tại Mục II, Phần A Phụ nục này, còn được hưởng thêm:**		
	Tiền ăn, thuốc điều trị, đồ dùng cá nhân,...	200.000 đồng/người/tháng	
C	**TẠI CƠ SỞ QUẢN LÝ NGƯỜI NGHIỆN MA TUÝ TRONG THỜI GIAN LẬP THỦ TỤC XEM XÉT ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC**		
I	**Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ**		
1	Phụ cấp thu hút đặc thù đối với điều dưỡng	150% lương ngạch bậc và 01 lần mức lương cơ sở tại thời điểm hiện hưởng	
2	Hỗ trợ công an theo dõi, quản lý học viên điều trị tại các bệnh viện	100.000 đồng/người/ngày đêm	Thanh toán không quá 5 ngày
3	Chi hỗ trợ lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ bắt, lập hồ sơ, chuyển giao đối tượng là người vi phạm bỏ trốn vào lại Cơ sở quản lý	300.000 đồng/người	
II	**Chế độ hỗ trợ đối với người vi phạm**		
1	Tiền ăn	40.000 đồng/người/ngày	
2	Tiền thuốc chữa bệnh thông thường	50.000 đồng/người	
3	02 bộ quần áo dài, 02 bộ quần áo lót, khăn mặt, dép nhựa, bàn chải, thuốc đánh răng, xà phòng.	400.000 đồng/người	
4	Tiền vệ sinh phụ nữ	30.000 đồng/người/tháng	
5	Tiền điều trị cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và các thuốc điều trị bệnh cơ hội khác	1.050.000 đồng/người/lần	
6	Tiền hỗ trợ mai táng cho người vi phạm không còn thân nhân, hoặc thân nhân không đến kịp, hoặc chết do tai nạn lao động	8.100.000 đồng/người	
7	Chi phí điện, nước sinh hoạt	80.000 đồng/người/tháng	

D	**TẠI QUẬN, HUYỆN**		
1	Chi họp Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ người nghiện ma tuý tại các quận, huyện, gồm 04 thành viên của Tổ và 01 thư ký	- 100.000 đồng/người/buổi - Nước uống theo quy định hiện hành của thành phố	
2	Văn phòng phẩm cho Tổ tư vấn, thẩm định hồ sơ người nghiện ma tuý tại mỗi quận, huyện	2.000.000 đồng/năm	
3	Hỗ trợ cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham dự các phiên họp xét do Tòa án tổ chức tại Trung tâm GD-DN 05.06	100.000 đồng/phiên họp	
4	Chi hỗ trợ lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ truy tìm người nghiện ma tuý bỏ trốn trong thời gian giao cho gia đình quản lý để lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc trong thời gian chờ chấp hành quyết định của Toà án	300.000 đồng/người	

PHỤ LỤC 2

Mức chi hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma tuý tại gia đình - cộng đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Nội dung	Định mức chi	Ghi chú
1	Chi hỗ trợ lực lượng Công an trong việc lập, thẩm tra hồ sơ cai nghiện tại gia đình - cộng đồng	30.000 đồng/hồ sơ	
2	Chi họp, xét duyệt hồ sơ đề nghị cai nghiện bắt buộc tại gia đình - cộng đồng	- 50.000 đồng/người/buổi - Nước uống theo quy định hiện hành của thành phố	
3	Chi hỗ trợ Tổ công tác cai nghiện ma tuý		
a	Văn phòng phẩm, in hồ sơ, sổ sách, thiết bị phục vụ…	2.000.000 đồng/xã, phường/năm	
b	Chi hỗ trợ cán bộ tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ người cai nghiện ma tuý trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma tuý bắt buộc tập trung tại cộng đồng	50.000 đồng/người/ngày	
c	Chi tư vấn cho người nghiện ma tuý tại gia đình - cộng đồng	- 50.000 đồng/buổi tư vấn/01 người nghiện ma tuý - 70.000 đồng/buổi tư vấn/02 người nghiện ma tuý trở lên	
d	Chi hỗ trợ theo dõi, quản lý người cai nghiện tại gia đình - cộng đồng	350.000 đồng/cán bộ/tháng	
4	Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn, giải độc nghiện ma tuý	1.050.000 đồng/người/lần	

PHỤ LỤC 3

Mức chi hỗ trợ đối với công tác quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Nội dung	Định mức chi	Ghi chú
1	Hỗ trợ tiền xăng và hao mòn xe cho cán bộ cấp xã, phường đến Trung tâm làm thủ tục nhận người hết thời hạn cai nghiện tại Trung tâm GD-DN 05-06	100.000 đồng/người/lần	
2	Chi hỗ trợ tư vấn cho người được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã phân công trực tiếp tham gia quản lý sau cai nghiện ma tuý tư vấn về tâm lý, xã hội cho người sau cai nghiện ma tuý	- 20.000 đồng/buổi tư vấn/người sau cai nghiện ma tuý; - 30.000 đồng/buổi tư vấn/nhóm người sau cai nghiện ma tuý (từ hai người trở lên).	
3	Hỗ trợ kinh phí tìm việc làm đối với người sau cai nghiện ma tuý bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng (đối với người từ 16 tuổi trở lên, chấp hành quyết định lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn)	1.000.000 đồng/người	Hỗ trợ 01 lần
4	Chi hỗ trợ cho người quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được quản lý, giáo dục tại xã, phường	Mỗi tháng 25% mức lương cơ sở đối với mỗi người	Một người quản lý tối đa 03 người

---